

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Phương Lan và bà Hoàng Thu Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Vân Anh- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 49 ngày 29/5/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1989

ĐKTT: KDC V, C, TP C, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ tạm trú: Khu Đ, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện ở: Số nhà D phố V, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Số CCCD: 030189002995

- Bị đơn: Anh Trương Văn K, sinh năm 1991

ĐKTT: KDC V, C, TP C, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ tạm trú: Khu Đ, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện ở: Thôn T, A, TP H, tỉnh Hải Dương.

Số CCCD: 030091005160

*** Người làm chứng:**

- Bà Trương Thị L, sinh năm 1958.

ĐKTT: KDC V, C, TP C, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện ở: Thôn T, A, TP H, tỉnh Hải Dương.

- Bà Cao Thị N1, sinh năm 1966; địa chỉ: Số nhà D phố V, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên tòa chị N, bà N1, bà L vắng mặt nhưng trước đó họ đã đề nghị xét xử vắng mặt; anh K vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn và lời khai của nguyên đơn thể hiện:* Chị Vũ Thị N kết hôn với anh Trương Mạnh K1 vào ngày 24/01/2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh K1 thường xuyên đánh chửi chị. Hiện vợ chồng chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh K1 đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh K1.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trương Tuấn A, sinh ngày 08/10/2018 và Trương Đức A1 sinh ngày 06/6/2021. Do con còn nhỏ nên khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh K1 cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm công nhân, thu nhập trung bình một tháng là 7.500.000đ/tháng. Chị chưa có nhà đất riêng nhưng bố mẹ chị đồng ý tạo điều kiện về chỗ ở cho mẹ con chị.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

** Đối với bị đơn là anh Trương Văn K:* Trong quá trình giải quyết vụ án, TAND thành phố Hải Dương đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Lời khai của người làm chứng là bà Cao Thị N1 (mẹ đẻ chị N) và bà Trương Thị L (mẹ đẻ anh K) thể hiện:* Do bất đồng quan điểm, không hợp tính cách nên trong thời gian chung sống vợ chồng anh K, chị N thường xuyên xô xát, cãi chửi nhau. Hiện vợ chồng chị N, anh K đã sống ly thân. Vợ chồng chị N, anh K có 02 con chung như chị N khai nêu trên. Ngoài ra, bà L còn ý kiến hiện bà và anh K đang ở nhà trọ thuê của ông Bùi Huy T, bà sẽ hỗ trợ anh K chăm sóc các cháu nếu anh K được giao nuôi con. Bà N1 còn ý kiến hiện chị N đang ở với vợ chồng bà, vợ chồng bà sẽ tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ chị N chăm sóc các cháu nếu chị N được giao nuôi con.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình

tự tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, xử chị Vũ Thị N ly hôn với anh Trương Mạnh K1. Về con chung: Giao con chung là Trương Đức A1, sinh ngày 6/6/2021 cho chị N nuôi dưỡng; giao con chung là Trương Tuấn A, sinh ngày 8/10/2018 cho anh K1 nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Chị N, anh K1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị N khởi kiện xin ly hôn anh Trương Mạnh K1 và yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ con chung khi vợ chồng ly hôn nên xác định tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này là quan hệ “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn đăng ký tạm trú tại khu Đ, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn, người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó họ đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị N, anh K1 có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị N, anh K1 đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống dẫn đến xô xát, cãi chửi nhau. Trước đây chị N đã từng làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh K1, được gia đình hai bên và Tòa án khuyên giải, chị N đã rút đơn khởi kiện. Đến nay, tình trạng vợ chồng chị N vẫn không được cải thiện nên chị N

tiếp tục khởi kiện xin ly hôn với anh K1. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh K1 không đến Tòa án làm việc cũng như không đến tham gia hoà giải, điều đó chứng tỏ anh K1 đã thực sự bỏ mặc, không còn mong muốn hàn gắn cuộc hôn nhân này. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị N ly hôn với anh K1 là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Chị N, anh K1 có 02 con chung là Trương Tuấn A, sinh ngày 08/10/2018 và Trương Đức A1, sinh ngày 06/6/2021. Chị N ý kiến xin nuôi cả hai con chung, nếu không được nuôi hai con, chị xin nuôi cháu Trương Đức A1 vì cháu còn nhỏ tuổi. Anh K1 không đến Tòa án làm việc cũng như không có văn bản nào trình bày quan điểm về con chung. Nhưng thông qua mẹ đẻ anh K1 là bà Trương Thị L cho biết anh K1 có nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung nếu vợ chồng ly hôn nhau. Xem xét nguyện vọng của hai bên, HĐXX thấy: Cả hai bên đều được gia đình tạo điều kiện, hỗ trợ trong việc chăm sóc con. Tuy nhiên xét thu nhập hàng tháng hiện nay của chị N không cao; còn anh K1 hiện vẫn ở nhà trọ, điều kiện nhà trọ tương đối chật trội. Vì vậy nếu giao cả hai con chung cho chị N hoặc anh K1 nuôi dưỡng đều khó đảm bảo điều kiện chăm sóc cũng như môi trường sống tốt nhất cho con chung. Vì vậy Tòa án giao cho chị N, anh K1 mỗi người nuôi 01 con là phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay của các đương sự, vừa đảm bảo được quyền lợi của con chung khi có bố mẹ ly hôn nhau. Xét cháu Trương Đức A1 còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn nên Tòa án giao cháu Đức A1 cho chị N nuôi dưỡng, đồng thời giao cho anh K1 nuôi dưỡng cháu Trương Tuấn A. Do anh K1, chị N mỗi người nuôi 01 con nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Vũ Thị N ly hôn anh Trương Mạnh K1.

2. Về con chung: Giao con chung là Trương Đức A1, sinh ngày 06/6/2021 cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Trương Tuấn A, sinh

ngày 08/10/2018 cho anh Trương Mạnh K1 trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2025 đến khi các con chung thành niên. Anh K1, chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Chị N, anh K1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001044 ngày 08/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương; chị N đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- UBND phường Chí Minh, TP Chí Linh, Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung